

Số: 12/2024/QĐST-VDS

Lục Nam, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v xác định Cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2024/TLST- VDS ngày 31 tháng 10 năm 2024, về việc Xác định Cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số 08/2024/QĐST- VDS ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Triệu Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Số nhà E, thôn T, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Theo đơn yêu cầu và lời khai có trong hồ sơ, người yêu cầu là chị Nguyễn Thị N trình bày:***

Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố B từ năm 2020, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã giải quyết ly hôn từ năm 2023, giữa chị và anh T không có con chung.

Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân với anh T chị đã có phát sinh quan hệ tình cảm với anh Triệu Văn D và giữa chị và anh D có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/5/2023. Đến nay chị vẫn chưa làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu B được. Lý do chị chưa làm được thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu B là vì thời điểm chị mang thai cháu B thì chị đang là vợ hợp pháp của anh T và đến nay giữa chị và anh D chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau.

Tháng 8 năm 2024, anh D có làm đơn yêu cầu phân tích AND gửi Trung tâm xét nghiệm của Phòng khám D1 thuộc Sở Y.

Ngày 07/8/2024, Trung tâm xét nghiệm của Phòng khám D1 thuộc Sở Y có kết quả phân tích AND số KQ2408081.12 đã xác định anh D có quan hệ huyết thống Cha-Con trai với cháu Nguyễn Gia B.

Nay, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết xác nhận anh Triệu Văn D và cháu Nguyễn Gia B là C- con, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của chị để chị có thể làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho con.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị N không còn yêu cầu nào khác.

** Theo biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Triệu Văn D trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị N có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhưng chưa đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, giữa anh và chị N đã có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/5/2023.

Đến nay anh vẫn chưa làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu B được. Lý do anh chưa làm được thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho cháu B là thời điểm chị N sinh cháu B là anh chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau. Hơn nữa thời điểm chị N mang thai cháu B là chị N đang là vợ của anh Hoàng Văn T, khi đó chị N và anh T chưa giải quyết ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân với anh T, anh và chị N có quan hệ tình cảm yêu đương nhau nên cháu B là con chung của anh và chị N.

Tháng 8 năm 2024, anh có làm đơn yêu cầu phân tích AND gửi Trung tâm xét nghiệm của Phòng khám D1 thuộc Sở Y.

Ngày 07/8/2024, Trung tâm xét nghiệm của Phòng khám D1 thuộc Sở Y có kết quả phân tích AND số KQ2408081.12 đã xác định anh có quan hệ huyết thống Cha-Con trai với cháu Nguyễn Gia B.

Nay, chị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam giải quyết xác nhận anh và cháu Nguyễn Gia B là C- con thì anh hoàn toàn đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu của chị N để anh chị có thể làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho con.

Ngoài ra, anh Triệu Văn D không còn ý kiến nào khác.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn T, nhưng anh T không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Văn D có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Hoàng Văn T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên họp hôm nay Thẩm phán và Thư ký phiên họp đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm ra quyết định giải quyết việc dân sự, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361, Điều 362; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị N, xác định anh Triệu Văn D và cháu Nguyễn Gia B có quan hệ huyết thống Cha-con.

Về lệ phí: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với người yêu cầu là chị Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Triệu Văn D đã có đơn xin giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Triệu Văn D và cháu Nguyễn Gia B có quan hệ huyết thống là C-con nên căn cứ vào khoản 10 Điều 29 xác định quan hệ pháp luật là "Xác định C cho con".

[4] *Về yêu cầu của đương sự:*

Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xác định cho anh Triệu Văn D và cháu Nguyễn Gia B có quan hệ huyết thống là C-con.

Tại Kết quả phân tích ADN số KQ2408081.12 ngày 07/8/2024 của Trung tâm xét nghiệm của Phòng khám D1 thuộc Sở Y kết luận: Anh Triệu Văn D có quan hệ huyết thống Cha-con trai với cháu Nguyễn Gia B, độ tin cậy > 99,9999%. Đồng thời, chị Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Gia B cũng xác nhận anh Triệu Văn D là cha ruột cháu Nguyễn Gia B.

Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Kết quả phân tích ADN số KQ2408081.12 ngày 07/8/2024 của Trung tâm xét nghiệm của Phòng khám D1 thuộc Sở Y và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân huyện Lục Nam nhận định yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, cần xác định anh Triệu Văn D và cháu Nguyễn Gia B có quan hệ huyết thống Cha- Con.

[5] *Về lệ phí:* Căn cứ Điều 9 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, thì chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 361, Điều 362; Điều 369, Điều 370; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 88, Điều 89; Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 9, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị N, xác nhận anh Triệu Văn D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11/5/2023; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có quan hệ huyết thống Cha-con.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THA DS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Oanh